|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết theo KHDH: |  |

**BÀI 2: HÌNH CHỮ NHẬT – HÌNH THOI**

Thời gian thực hiện:(03 tiết)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được hình chữ nhật, đặc điểm về hai cạnh đối, đường chéo và góc của hình chữ nhật.

- Vẽ được hình chữ nhật bằng ê ke khi biết độ dài hai cạnh.

- Viết được các công thức tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật theo độ dài hai cạnh.

- Nhận biết được hình thoi, đặc điểm về cạnh và đường chéo của hình thoi.

- Vẽ được hình thoi biết độ dài cạnh và một đường chéo bằng thước thẳng và compa.

- Viết được các công thức tính chu vi, diện tích của hình thoi theo độ dài cạnh và hai đường chéo.

- Vận dụng được các công thức tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình thoi để giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: nêu được các đặc điểm của hình chữ nhật, hình thoi, viết được các công thức tính chu vi, diện tích hình chữ nhật và hình thoi.

- Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán: sử dụng được thước thẳng, ê ke, compa để đo độ dài cạnh, kiểm tra góc vuông, vẽ hình chữ nhật, hình thoi.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để nêu được các đặc điểm của hình chữ nhật, hình thoi, hình thành các công thức tính chu vi và diện tích của hình chữ nhật, hình thoi; vận dụng được các công thức để tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình thoi và giải bài tập một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng có chia đơn vị, ê ke, compa, bảng phụ, máy chiếu, các hình thoi  bằng giấy bìa màu kẻ ô vuông và băng dính 2 mặt (hoặc giấy decal), phiếu bài tập (các bài tập bổ sung).

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng có chia đơn vị, ê ke, compa, bảng nhóm, kéo thủ công.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** gợi động cơ vào bài mới.

**b) Nội dung:** quan sát hình ảnh các kệ gỗ treo tường và cho biết mỗi kệ đó có hình gì.

**c) Sản phẩm:** tên các hình (tam giác cân, hình chữ nhật và hình vuông, lục giác đều, hình thoi).

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - GV nêu yêu cầu: tuần trước cô đến thăm quan một cửa hàng bán kễ gỗ treo tường và đã chụp lại hình ảnh một số mẫu kệ mà cô thích. Em hãy quan sát các hình ảnh trên màn chiếu và cho biết mỗi kệ gỗ có hình gì.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS quan sát và nêu tên các hình (cá nhân).  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Mỗi hình ảnh GV yêu cầu khoảng 2 HS trả lời miệng.  - HS cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS (HS có thể không trả lời được hình d) và chuẩn hóa:  a) Tam giác đều.  b) Hình chữ nhật và hình vuông.  c) Lục giác đều.  d) Hình thoi.  - GV đặt vấn đề vào bài mới: trong bài học này chúng ta sẽ nhận biết và khám phá các đặc điểm của hình chữ nhật và hình thoi, cách vẽ và công thức tính chu vi, diện tích của hai hình đó. | Mỗi kệ gỗ treo tường trong tranh  có hình gì?   |  |  | | --- | --- | | Hình a | Hình b | | Hình c | Hình d |     a) Tam giác đều.  b) Hình chữ nhật và hình vuông.  c) Lục giác đều.  d) Hình thoi. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.1: Nhận biết hình chữ nhật** (12 phút)

**a) Mục tiêu:** HS nhận biết được hình chữ nhật, nêu được các đặc điểm về hai cạnh đối, về đường chéo và về góc của hình chữ nhật.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động 1 trong SGK trang 98.

- Nêu nhận xét về đặc điểm của hình chữ nhật  trong hình 14.

- Khái quát thành đặc điểm của hình chữ nhật bất kì.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện hoạt động 1 trong SGK trang 98.

- Đặc điểm về hai cạnh đối, về đường chéo và về góc của hình chữ nhật  ở hình 14.

- Đặc điểm của hình chữ nhật bất kì.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 bằng kĩ thuật khăn trải bàn: quan sát hình 13, thực hiện hoạt động 1 trong SGK trang 98.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS hoạt động nhóm 4 theo kĩ thuật khăn trải bàn để thực hiện hoạt động 1 trong SGK.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện chính xác các thao tác đo độ dài, kiểm tra góc vuông bằng thước thẳng có chia đơn vị, ê ke.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày và trả lời các câu hỏi phản biện.  - HS các nhóm quan sát, lắng nghe, nhận xét và nêu câu hỏi phản biện.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa kết quả của hoạt động 1.  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động nhóm, mức độ đạt được của sản phẩm nhóm, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. | **I. Hình chữ nhật**  **1. Nhận biết hình chữ nhật**  **\* HĐ 1:** Hình 13 SGK trang 98.    a) Độ dài của cặp cạnh đối  và  bằng nhau.  Độ dài của cặp cạnh đối  và  bằng nhau.  b)  song song với ;  song song với .  c) Đo:  cm;  cm.  d) Các góc của hình chữ nhật  đều là góc vuông. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Bằng cách sử dụng thước thẳng có chia đơn vị, ê ke và compa, hãy kiểm tra xem hình chữ nhật  trong hình 14 SGK trang 98 có các đặc điểm tương tự hình chữ nhật  ở trên hay không (cặp đôi).  - Đọc nhận xét về các đặc điểm của hình chữ nhật  trong SGK trang 98.  - Nêu khái quát với hình chữ nhật bất kì.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện các thao tác đo cạnh, góc, đường chéo của hình chữ nhật  trong SGK bằng thước thẳng có chia đơn vị, ê ke và compa rồi kết luận hình chữ nhật  có các đặc điểm tương tự hình chữ nhật  hay không.  - Đọc nhận xét về các đặc điểm của hình chữ nhật  trong SGK trang 98 rồi nêu khái quát với hình chữ nhật bất kì.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện chính xác các thao tác với thước thẳng có chia đơn vị, ê ke.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu 2 HS nêu kết quả kiểm tra đặc điểm hình chữ nhật , 2 HS đọc nhận xét trong SGK và khoảng 3 HS nêu khái quát.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chốt lại các đặc điểm của hình chữ nhật  như SGK trang 98, khái quát với hình chữ nhật bất kì. | **\* Nhận xét:**  Hình chữ nhật  có:  + Hai cạnh đối bằng nhau:    + Hai cạnh đối  và  song song với nhau;  và  song song với nhau.  + Hai đường chéo bằng nhau:  .  + Bốn góc ở các đỉnh đều là góc vuông.    **\* Khái quát:**  Hình chữ nhật có:  + Hai cạnh đối bằng nhau;  + Hai cạnh đối song song với nhau;  + Hai đường chéo bằng nhau;  + Bốn góc ở các đỉnh đều là góc vuông. |

**Hoạt động 2.2: Cách vẽ hình chữ nhật** (12 phút)

**a) Mục tiêu:** HS sử dụng được ê ke để vẽ hình chữ nhật khi biết độ dài hai cạnh.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện nội dung ví dụ 1 trong SGK trang 98.

- Làm bài áp dụng 1 trong SGK trang 98.

**c) Sản phẩm:**

- Hình vẽ hình chữ nhật  có  và , hình chữ nhật  có  và .

- Các bước vẽ hình chữ nhật biết độ dài hai cạnh bằng ê ke.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV nêu ví dụ 1 SGK trang 98, hướng dẫn các bước vẽ hình chữ nhật  biết  và  bằng ê ke như SGK. Yêu cầu HS quan sát GV thực hiện, kết hợp đọc hướng dẫn trong SGK để vẽ hình vào vở.  - Nêu 4 bước vẽ hình chữ nhật  (như SGK trang 99).  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS quan sát GV thực hiện các bước vẽ trên bảng, đọc thêm hướng dẫn trong SGK và vẽ hình vào vở.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát, hỗ trợ HS thực hiện các thao tác vẽ trong vở.  - HS nêu 4 bước vẽ hình chữ nhật  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV lựa chọn cả hình vẽ tốt và chưa tốt chiếu lên màn chiếu để HS quan sát, nhận xét.  - HS quan sát, nhận xét và tự kiểm tra lại các đặc điểm về cạnh đối, đường chéo và góc của hình chữ nhật trong vở cá nhân.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV nhấn mạnh lại dụng cụ sử dụng là ê ke, yêu cầu cần đạt với hình vẽ hình chữ nhật (thỏa mãn các đặc điểm của hình chữ nhật).  - GV chốt lại 4 bước vẽ hình chữ nhật  như SGK trang 99. | **2. Vẽ hình chữ nhật**  **\* HĐ 2:** Vẽ hình chữ nhật bằng ê ke khi biết độ dài hai cạnh.  **- Ví dụ 1:** Vẽ hình chữ nhật , biết  và .      - Các bước vẽ: SGK trang 99. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Yêu cầu HS làm bài tập áp dụng 1 vào vở.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS sử dụng ê ke để vẽ hình chữ nhật  biết  cm và chứng minh vào vở, 1 HS lên bảng vẽ (với tỉ lệ gấp 10).  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Yêu cầu HS nhận xét hình vẽ trên bảng, kiểm tra chéo hình vẽ trong vở của nhau.  - GV chiếu thêm 2 hình vẽ ở vở HS (tốt và chưa tốt) yêu cầu HS nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV nhận xét tính chính xác, tính thẩm mỹ của hình vẽ, đánh giá mức độ thực hiện thành thạo các thao tác vẽ hình của HS. | **- Áp dụng 1:**  Vẽ bằng ê ke hình chữ nhật  biết  và . |

**Hoạt động 2.3: Công thức tính chu vi, diện tích hình chữ nhật** (15 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS viết được các công thức tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật theo độ dài hai cạnh.

- HS vận dụng được các công thức trên để tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật biết độ dài hai cạnh và giải bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**b) Nội dung:**

- Nhắc lại các công thức tính chu vi và diện tích của hình chữ nhật đã học ở Tiểu học.

- Làm hai bài tập về tính chu vi, diện tích hình chữ nhật.

**c) Sản phẩm:**

- Các công thức tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật: ; .

- Lời giải hai bài tập trên.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Yêu cầu HS nhắc lại công thức tính chu vi và diện tích hình chữ nhật đã học ở Tiểu học theo hai hình thức: phát biểu bằng lời và viết công thức.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS phát biểu công thức tính chu vi, diện tích hình chữ nhật bằng lời văn.  - HS viết công thức tính chu vi, diện tích hình chữ nhật.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu 2 – 3 HS phát biểu, 1 HS lên bảng viết các công thức.  - HS dưới lớp lắng nghe, quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:** GV chuẩn hóa kiến thức. | **3. Chu vi và diện tích hình chữ nhật**    Chu vi, diện tích hình chữ nhật có độ dài hai cạnh là  và :  + Chu vi:  + Diện tích: |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Yêu cầu HS làm bài tập sau: Tính chu vi và diện tích hình chữ nhật có độ dài hai cạnh là  và .  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS áp dụng công thức tính chu vi, diện tích hình chữ nhật để làm bài tập trên vào vở.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu 1 HS lên bảng viết trình bày.  - HS quan sát, nhận xét, chữa bài.  **\* Kết luận, nhận định 2:** GV chính xác hóa lời giải và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **\* Áp dụng**  **- Bài tập bổ sung 1:**  Lời giải  Chu vi hình chữ nhật là:    Diện tích hình chữ nhật là: |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 3:**  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 (3 phút) làm bài tập sau: Nhân kỉ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, chi đoàn thanh niên của nhà trường muốn dùng dây kim tuyến xù để trang trí viền theo các cạnh của hai bảng tin hình chữ nhật đều có độ dài hai cạnh là  và . Biết rằng giá của một mét dây kim tuyến xù là  đồng. Tính số tiền chi đoàn cần trả để mua vừa đủ số dây kim tuyến cần dùng.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS hoạt động nhóm 4 để làm bài tập trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm lên bảng trình bày (lưu ý các cách giải khác nhau), trả lời các câu hỏi phản biện.  - HS các nhóm quan sát, lắng nghe, nhận xét và nêu câu hỏi phản biện.  **\* Kết luận, nhận định 3:** GV chính xác hóa lời giải, đánh giá mức độ hoàn thành, kĩ năng làm việc nhóm của HS. | **- Bài tập bổ sung 2:**  Lời giải  Chiều dài dây kim tuyến cần dùng bằng tổng chu vi của hai bảng tin.  Chu vi của một bảng tin hình chữ nhật là:  .  Số tiền chi đoàn cần trả để mua dây kim tuyến trang trí một bảng tin là:  (đồng)  Số tiền chi đoàn cần trả để mua dây kim tuyến trang trí hai bảng tin là:  (đồng). |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (1 phút):

- Ghi nhớ các đặc điểm nhận biết hình chữ nhật; cách vẽ hình chữ nhật bằng ê ke khi biết độ dài hai cạnh; công thức tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật; ôn lại các bài tập đã làm trên lớp.

- Làm bài tập sau: Vẽ hình chữ nhật có độ dài hai cạnh là  và  rồi tính chu vi, diện tích hình chữ nhật

- Chuẩn bị bài mới: đọc trước toàn bộ nội dung mục II. Hình thoi trong SGK trang 99.

**Tiết 2**

**Hoạt động 2.4: Nhận biết hình thoi** (12 phút)

**a) Mục tiêu:** HS nhận biết được hình thoi, nêu được các đặc điểm về cạnh và đường chéo của hình thoi.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động 3 trong SGK trang 99.

- Nêu nhận xét về đặc điểm của hình thoi  trong hình 16 SGK trang 99.

- Khái quát thành đặc điểm của hình thoi bất kì.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện hoạt động 3 trong SGK trang 99.

- Đặc điểm về cạnh về đường chéo của hình thoi  trong hình 16.

- Đặc điểm của hình thoi bất kì.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 bằng kĩ thuật khăn trải bàn: quan sát hình 14, thực hiện hoạt động 3 trong SGK trang 99.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS hoạt động nhóm 4 theo kĩ thuật khăn trải bàn để thực hiện hoạt động 3 trong SGK.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện chính xác các thao tác với thước thẳng có chia đơn vị và ê ke.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày và trả lời các câu hỏi phản biện.  - HS các nhóm quan sát, lắng nghe, nhận xét và nêu các câu hỏi phản biện.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa kết quả của hoạt động 3.  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động nhóm, mức độ đạt được của sản phẩm nhóm, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. | **II. Hình thoi**  **1. Nhận biết hình thoi**  **\* HĐ 3:** Hình 15 SGK trang 99.    a) .  b)  song song với ;  song song với .  c) Các góc ở đỉnh  đều là góc vuông. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Bằng cách sử dụng thước thẳng có chia đơn vị, ê ke và compa, hãy kiểm tra xem hình thoi  trong hình 16 SGK trang 99 có các đặc điểm tương tự hình thoi  ở HĐ3 hay không.  - Đọc nhận xét về các đặc điểm của hình thoi  trong SGK trang 99.  - Nêu khái quát với hình thoi bất kì.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện các thao tác với thước thẳng có chia đơn vị và ê ke để kiểm tra xem hình thoi  trong hình 16 SGK trang 99 có các đặc điểm tương tự hình thoi  ở HĐ3 hay không.  - Đọc nhận xét về các đặc điểm của hình thoi  trong SGK trang 99 rồi nêu khái quát với hình thoi bất kì.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu 2 HS nêu kết quả kiểm tra đặc điểm của hình thoi , 2 HS đọc nhận xét trong SGK và khoảng 3 HS nêu khái quát.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chốt lại các đặc điểm của hình thoi  như SGK trang 99, khái quát với hình thoi bất kì. | **\* Nhận xét:**    Hình thoi  có:  + Bốn cạnh bằng nhau:    + Hai cạnh đối  và  song song với nhau;  và  song song với nhau.  + Hai đường chéo và  vuông góc với nhau.  **\* Khái quát**  Hình thoi có:  + Bốn cạnh bằng nhau;  + Hai cạnh đối song song với nhau;  + Hai đường chéo vuông góc với nhau. |

**Hoạt động 2.5: Cách vẽ hình thoi** (13 phút)

**a) Mục tiêu:** HS vẽ được hình thoi bằng thước và compa khi biết độ dài một cạnh và độ dài một đường chéo.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện nội dung ví dụ 2 trong SGK trang 100.

- Làm bài áp dụng 2 trong SGK trang 100.

**c) Sản phẩm:**

- Hình vẽ hình thoi  có  và , hình thoi  có  và .

- Các bước vẽ hình thoi bằng thước và compa khi biết độ dài một cạnh và độ dài một đường chéo.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV nêu ví dụ 2 SGK trang 100, hướng dẫn các bước vẽ hình thoi  biết ,  bằng thước và compa như SGK. Yêu cầu HS quan sát GV thực hiện, kết hợp đọc hướng dẫn trong SGK để vẽ hình vào vở.  - Nêu 4 bước vẽ hình thoi  (như SGK trang 100).  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS quan sát GV thực hiện các bước vẽ trên bảng, đọc thêm hướng dẫn trong SGK và vẽ hình vào vở.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát, hỗ trợ HS thực hiện các thao tác vẽ trong vở.  - HS nêu 4 bước vẽ hình thoi .  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV lựa chọn cả hình vẽ tốt và chưa tốt chiếu lên màn chiếu để HS quan sát, nhận xét.  - HS quan sát, nhận xét và tự kiểm tra lại các đặc điểm về cạnh, đường chéo của hình thoi.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV nhấn mạnh lại dụng cụ sử dụng là thước thẳng và compa, yêu cầu cần đạt với hình vẽ hình thoi (thỏa mãn các đặc điểm của hình thoi).  - GV chốt lại 4 bước vẽ hình thoi  như SGK trang 100. | **2. Vẽ hình thoi**  **\* HĐ 4:** Vẽ hình thoi bằng thước và compa khi biết độ dài một cạnh và độ dài một đường chéo.  **- Ví dụ 2:** Vẽ hình thoi  biết , .        \* Các bước vẽ: SGK trang 100 |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Yêu cầu HS làm bài tập áp dụng 2 vào vở.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS sử dụng thước thẳng và compa để vẽ hình thoi , biết  và  vào vở, 1 HS lên bảng vẽ (với tỉ lệ gấp 5).  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Yêu cầu HS nhận xét hình vẽ trên bảng, kiểm tra chéo hình vẽ trong vở của nhau.  - GV chiếu thêm 2 hình vẽ ở vở HS (tốt và chưa tốt) yêu cầu HS nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV nhận xét tính chính xác, tính thẩm mỹ của hình vẽ, đánh giá mức độ thực hiện thành thạo các thao tác vẽ hình của HS. | **- Áp dụng 2:**  Vẽ bằng thước và compa hình thoi , biết  và . |

**Hoạt động 2.6: Công thức tính chu vi, diện tích hình thoi** (18 phút)

**a) Mục tiêu:** HS thiết lập được các công thức tính chu vi và diện tích của hình thoi theo độ dài cạnh và đường chéo.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động 5 trong SGK trang 100, từ đó thiết lập được các công thức tính chu vi và diện tích của hình thoi theo độ dài cạnh và đường chéo.

- Làm bài tập tính chu vi, diện tích của hình thoi.

**c) Sản phẩm:**

- Công thức tính chu vi và diện tích của hình thoi: ; .

- Lời giải của bài tập trên.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Yêu cầu HS nêu công thức tính chu vi hình thoi.  - Yêu cầu HS thực hành hoạt động 5 trong SGK trang 100 theo cặp (3 phút).  - Học liệu: Hình thoi  bằng giấy bìa màu kẻ ô vuông (mỗi HS một hình, do GV chuẩn bị, có thể dùng thêm băng dính 2 mặt, hoặc dùng giấy decal).  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  **-** HS nêu công thức tính chu vi hình thoi.  - HS thực hành cắt hình thoi, ghép thành hình chữ nhật rồi so sánh diện tích hai hình.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu 2 HS nêu công thức tính chu vi hình thoi (phát biểu bằng lời và viết công thức).  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm đem sản phẩm trưng bày và so sánh diện tích hình thoi ban đầu với diện tích hình chữ nhật mới (bằng nhau).  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV đánh giá kết quả hoạt động nhóm, khẳng định diện tích hình thoi và diện tích hình chữ nhật đó bằng nhau.  - GV hướng dẫn HS tính hai cạnh của hình chữ nhật theo hai đường chéo của hình thoi, từ đó suy ra công thức tính diện tích hình thoi. | **3. Chu vi và diện tích hình thoi.**  **\* HĐ 5: Thực hành (SGK trang 100)**  - So sánh: diện tích hình thoi và diện tích hình chữ nhật đó bằng nhau.  - Diện tích hình chữ nhật đó là:    - Do đó, diện tích hình thoi là:    **\* Công thức:**    Hình thoi có độ dài cạnh là , độ dài hai đường chéo và  thì:  + Chu vi hình thoi là:  + Diện tích hình thoi là: |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Làm bài tập sau: Tính diện tích hình thoi có độ dài hai đường chéo là và .  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS vận dụng công thức tính diện tích hình thoi để làm bài.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu 1 HS lên bảng viết lời giải.  - HS dưới lớp lắng nghe, quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **\* Áp dụng**  **Bài tập bổ sung 3:**  Lời giải  Diện tích hình thoi là: |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 3:**  - Làm bài tập áp dụng 3 SGK trang 101.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS đọc, phân tích đề bài tập áp dụng 3 SGK trang 101 và tìm lời giải.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: độ dài của dây thép cần để làm móc treo bằng chu vi của hình thoi.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV yêu cầu khoảng 2 HS nêu cách làm bài, 1 HS lên bảng viết lời giải.  - HS dưới lớp lắng nghe, quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **\* Áp dụng 3 SGK trang 101**  Nhận xét: độ dài của dây thép cần để làm móc treo bằng chu vi của hình thoi cạnh .  Bác Hưng cần số xăng–ti–mét dây thép là: |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Nhận biết các vật thể có dạng hình chữ nhật, hình thoi trong cuộc sống quanh em.

- Ghi nhớ các đặc điểm về hai cạnh đối, đường chéo và góc của hình chữ nhật, hình thoi.

- Viết lại các công thức tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật theo độ dài hai cạnh, các công thức tính chu vi, diện tích của hình thoi theo độ dài cạnh và hai đường chéo.

- Làm bài tập sau: vẽ hình chữ nhật  có  và ; vẽ hình thoi  có  và .

- Tìm hiểu trước nội dung các bài tập 1, 2, 3 SGK trang 101.

**Tiết 3**

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (40 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết được hình chữ nhật, hình thoi.

- Vẽ được hình chữ nhật khi biết độ dài hai cạnh bằng ê ke, vẽ hình thoi biết độ dài cạnh và độ dài một đường chéo bằng thước thẳng và compa.

- Vận dụng được các công thức tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình thoi để tính toán và giải bài tập có nội dung gắn với thực tiễn.

**b) Nội dung:** Làm bài tập 1 (bổ sung câu hỏi hình nào là hình chữ nhật), bài tập 2 (yêu cầu HS vẽ cả hình), và bài tập bổ sung.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả nhận biết hình chữ nhật, hình thoi trong bài tập 1.

- Hình vẽ và lời giải bài tập 2 (tính diện tích hình ghép 2 hình chữ nhật với 1 hình thoi).

- Lời giải bài tập 3 (tính độ dài dây thép).

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Nêu đặc điểm về hai cạnh đối, đường chéo và góc của hình chữ nhật  - Nêu các đặc điểm về các cạnh, đường chéo của hình thoi.  - Làm bài tập 1 SGK trang 101, GV bổ sung câu hỏi hình nào là hình chữ nhật.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  **-** Nêu lại các đặc điểm về hai cạnh đối, đường chéo và góc của hình chữ nhật, các đặc điểm về cạnh và đường chéo của hình thoi.  - HS quan sát hình 19 SGK trang 101 và trả lời hình nào là hình chữ nhật, hình nào là hình thoi.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu 2 HS trả lời miệng tại chỗ, với hình không được chọn, yêu cầu HS giải thích vì sao.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **III. Luyện tập**  **Bài 1 SGK trang 101**  Hình chữ nhật: hình a.  Hình thoi: hình b. |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Viết lại công thức tính diện tích của hình chữ nhật theo độ dài hai cạnh, diện tích của hình thoi theo độ dài hai đường chéo.  - Vẽ hình 20 vào vở theo cá nhân trong 3 phút.  - Hoạt động nhóm 4 làm bài tập 2 SGK trang 101 theo kĩ thuật khăn trải bàn (5 phút).  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  **-** Viết công thức tính diện tích hình chữ nhật, hình thoi.  **-** Vẽ hình 20 vào vở.  - Tính diện tích hình 20 theo nhóm 4.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: phần tô màu xanh gồm những hình nào ghép lại? Em hãy cho biết độ dài hai cạnh của hình chữ nhật, độ dài hai đường chéo của hình thoi.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  **-** GV yêu cầu 1 HSlên bảng viết công thức tính diện tích hình chữ nhật, hình thoi.  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm lên bảng trình bày lời giải bài tập số 2 và trả lời các câu hỏi phản biện.  - HS các nhóm quan sát, lắng nghe, nhận xét và nêu câu hỏi phản biện.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa lời giải, đánh giá mức độ hoàn thành và kĩ năng hoạt động nhóm của HS. | **Bài 2 SGK trang 101**    Diện tích một hình chữ nhật là:  Diện tích hình thoi là:    Diện tích phần tô màu xanh là: |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 3:**  - Yêu cầu HS làm bài tập sau: Cho hình thoi  có, ,  và hình chữ nhật  có  và .  a) So sánh chu vi hình thoi  và chu vi hình chữ nhật .  b) So sánh diện tích hình thoi  và diện tích hình chữ nhật .  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS áp dụng công thức tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật và hình thoi để làm bài tập trên.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: nêu rõ cạnh, đường chéo của hình thoi , nhắc lại các công thức tính chu vi và diện tích của hình chữ nhật.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV yêu cầu 2 HS lần lượt lên bảng viết lời giải câu a và câu b.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét, chữa bài.  **\* Kết luận, nhận định 3:** GV chính xác hóa lời giải và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **\* Áp dụng**  **- Bài tập bổ sung 3:**  Lời giải  a) Chu vi hình thoi là:    Chu vi hình chữ nhật  là:    Vì  nên chu vi hình thoi  nhỏ hơn chu vi hình chữ nhật .  b) Diện tích hình thoi là:    Diện tích hình chữ nhật  là:    Vì  nên diện tích hình thoi  bằng diện tích hình chữ nhật . |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (5 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết hình chữ nhật, hình thoi trong cuộc sống; vận dụng các kiến thức về hình chữ nhật, hình thoi để giải bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

- Giao nhiệm vụ tự học cho HS.

**b) Nội dung:**

- Giải quyết bài toán thực tiễn.

- Thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trên.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**⏩ Giao nhiệm vụ 1:**

- Yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 ngoài giờ học giải quyết bài toán thực tiễn: Cho biết nền của một phòng học là một hình chữ nhật có chiều dài  và chiều rộng . Để lát kín nền cần sử dụng bao nhiêu viên gạch hình vuông có cạnh dài (chỉ dùng những viên gạch nguyên vẹn và coi mạch vữa không đáng kể)?

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

**⏩ Giao nhiệm vụ 2: Yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.**

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Ghi nhớ các đặc điểm nhận biết; cách vẽ; công thức tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình thoi.

- Làm bài tập sau: Kể tên ít nhất 5 vật thể trong gia đình em có dạng hình chữ nhật hoặc hình thoi, lựa chọn một trong số các vật thể đó để tính chu vi và diện tích.

- Chuẩn bị bài mới: đọc trước nội dung bài Hình bình hành.